TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 85/2024/HNGĐ-ST
Ngày 31-5-2024
"V/v tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phạm Kiều Diễm**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Văn Tâm**

Ông Nguyễn Minh Hoàng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trương Quốc Đại - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa***: Ông Lê Quốc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 230/2024/TLST–HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2024, về việc tranh chấp ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Anh Hồ Chí H**, sinh năm 1979, (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Bửu Đông, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: **Chị Nguyễn Kim S**, sinh năm 1980, (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Bửu Đông, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 02/5/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Anh Hồ Chí H trình bày:

- Về hôn nhân: Tôi và Chị Nguyễn Kim S tự nguyện chung sống với nhau năm 1999, tôi và chị S có đăng ký kết hôn và được ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 21/4/2004.

Trong thời gian chung sống vợ chồng, vợ chồng không còn tiếng nói chung trong cuộc sống, tôi và vợ tôi không thể trao đổi để tiếp tục cuộc sống hôn nhân. Hiện nay tôi và chị S đã ly thân từ tết đến nay mạnh ai nấy ở, hạnh phúc hôn nhân không đạt được. Nay tôi không còn tình cảm với chị S nên tôi yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Tôi và chị S có 04 con chung, tên Hồ Cẩm T, sinh ngày 27/01/2002, Hồ Huyền T, sinh ngày 03/02/2000; Hồ Quỳnh H, sinh ngày 27/11/2007; Hồ Thị Thuỷ N, sinh ngày 16/8/2012. Tôi đồng ý giao lại Hồ Quỳnh H, sinh ngày 27/11/2007; Hồ Thị Thuỷ N, sinh ngày 16/8/2012 cho chị S chăm sóc và nuôi dưỡng, tôi không cấp dưỡng nuôi con. Đối với Hồ Cẩm T, sinh ngày 27/01/2002, Hồ Huyền T, sinh ngày 03/02/2000 đã khôn lớn thì không yêu cầu Toà án xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng tôi có tài sản chung và có nợ chung nhưng chúng tôi tự thoả thuận nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Bị đơn Chị Nguyễn Kim S trình bày: Thống nhất lời trình bày của anh H là về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung.

Về hôn nhân: Tôi và anh H chung sống với nhau năm 1999, sau đó có đi làm giấy chứng nhận đăng ký kết hôn tại ban nhân dân ủy ban nhân dân ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 21/4/2004. Về yêu cầu ly hôn của anh H thì tôi không đồng ý, mọi lỗi lầm là do ông Hiếu chứ tôi không làm gì để tôi ly hôn. Trong quá trình tôi đi nuôi cháu ngoại khoảng 4 tháng thì anh H có mối quan hệ khác, lạnh nhạt với tôi và yêu cầu ly hôn, mặc dù tôi không đồng ý ly hôn nhưng tôi cũng không có biện pháp để hàn gắn mối quan hệ hôn nhân giữa tôi và anh H.

Về con chung: Tôi và anh Hcó 04 con chung tên Hồ Cẩm T, sinh ngày 27/01/2002, Hồ Huyền T, sinh ngày 03/02/2000; Hồ Quỳnh H, sinh ngày 27/11/2007; Hồ Thị Thuỷ N, sinh ngày 16/8/2012. Tôi đồng ý nuôi Hồ Quỳnh H, sinh ngày 27/11/2007; Hồ Thị Thuỷ N, sinh ngày 16/8/2012 và tôi không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Đối với Hồ Cẩm T, sinh ngày 27/01/2002, Hồ Huyền T, sinh ngày 03/02/2000 đã khôn lớn thì không yêu cầu Toà án xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thoả thuận không yêu cầu toà án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án tới thời điểm này thấy rằng Thẩm phán, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Đương sự đã thực hiện đúng quy định tại tại các điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Anh Hồ Chí H và Chị Nguyễn Kim S tự nguyện chung sống vợ chồng, có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân của anh, chị là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Trong cuộc sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, không hoà giải được, hiện nay anh chị đã ly thân với nhau. Nay anh H xin ly hôn, chị S không đồng ý ly hôn tuy nhiên thấy rằng tình trạng hôn nhân của chị Hồ Chí Hiếu và Chị Nguyễn Kim S đã có mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh Hxin ly hôn với chị S.

- Về con chung: Giao các em Hồ Quỳnh H, sinh ngày 27/11/2007; Hồ Thị Thuỷ N, sinh ngày 16/8/2012 cho chị S tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng. Chị S không yêu cầu vấn đề cấp dưỡng nên không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Hồ Chí H và Chị Nguyễn Kim S tự thống nhất thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh Hphải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Hồ Chí H yêu cầu ly hôn với và Chị Nguyễn Kim S, chị S đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp Bửu Đông, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Anh Hồ Chí H yêu cầu ly hôn với Chị Nguyễn Kim S, Hội đồng xét xử xét thấy: Anh Hồ Chí H và Chị Nguyễn Kim S xác định anh, chị tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1999, có đăng ký kết hôn và sau đó có đi làm giấy chứng nhận đăng ký kết hôn tại ban nhân dân xã L và được ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 21/4/2004 nên hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Xét việc Anh Hồ Chí H yêu cầu xin ly hôn chị S không đồng ý ly hôn, Hội đồng xét xử xét thấy: Anh Hồ Chí H và Nguyễn Kim Soan đều thống nhất xác định giữa vợ chồng đã có xảy ra nhiều mâu thuẫn hai bên cự cãi với nhau, dẫn đến hiện nay anh và chị đã sống ly thân mặc dù vẫn gặp nhau nhưng mỗi người có cuộc sống riêng và chị S cũng xác định giữa chị và anh không có biện pháp để hàn gắn cuộc hôn nhân. Từ đó, có thể thấy mâu thuẫn gia đình giữa Hồ Chí Hiếu và Chị Nguyễn Kim S có xảy

ra trên thực tế, đến nay vẫn không có biện pháp khắc phục mâu thuẫn để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì vậy có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Anh Hồ Chí H, xử cho Anh Hồ Chí H được ly hôn với chị S.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống, có 04 con chung tên Hồ Cẩm T, sinh ngày 27/01/2002, Hồ Huyền T, sinh ngày 03/02/2000; Hồ Quỳnh H, sinh ngày 27/11/2007; Hồ Thị Thuỷ N, sinh ngày 16/8/2012. Anh Hồ Chí H và Chị Nguyễn Kim S thống nhất thoả thuận giao lại các em Hồ Quỳnh H, sinh ngày 27/11/2007; Hồ Thị Thuỷ N, sinh ngày 16/8/2012 cho chị S chăm sóc và nuôi dưỡng, Chị S không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Và em Ngân và Hương cũng có nguyện vọng được sống chung với chị S. Để ổn định cuộc sống của em Ngân và Hương, Hội đồng xét xử giao Hồ Quỳnh H, sinh ngày 27/11/2007; Hồ Thị Thuỷ N, sinh ngày 16/8/2012 cho chị S tiếp tục chăm sóc là phù hợp. Chị S không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét là phù hợp.

Đối Hồ Cẩm T, sinh ngày 27/01/2002, Hồ Huyền T, sinh ngày 03/02/2000 đã lớn tự lo cuộc sống bản thân nên không yêu cầu xem xét là phù hợp.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Hồ Chí H và Chị Nguyễn Kim S tự thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[8] Anh Hồ Chí H yêu cầu ly hôn với chị S nên Anh Hồ Chí H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 228, Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51; khoản 1 Điều 53; 54; Điều 56, khoản 1 Điều 81, Điều 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho Anh Hồ Chí H được ly hôn với Chị Nguyễn Kim S.

2. Về con chung: Giao lại các em Hồ Quỳnh H, sinh ngày 27/11/2007; Hồ Thị Thuỷ N, sinh ngày 16/8/2012 cho chị S chăm sóc và nuôi dưỡng, Chị S không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Anh Hồ Chí H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng anh Hphải chịu. Anh Hđã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0010219 ngày 02/5/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ được chuyển thu án phí 300.000 đồng.

5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Đ
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Kiều Diễm